

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2021/HS-ST**
Ngày 15-11-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải

2. Ông Bùi Ngọc Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Thiều Sỹ Vững – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên tòa: Ông Từ Quốc Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2021, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2021/TLST-HS, ngày 26 tháng 07 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: H J. Tên gọi khác: Amí T; Giới tính: Nữ;

Sinh năm 1978, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKKHKT và nơi ở trước khi phạm tội: Buôn Y, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Êđê; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Y Kbêc B (*đã chết*); con bà: H D, sinh năm 1936. Hiện bà đang sinh sống tại buôn Y, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có chồng là Y R, sinh năm 1981, có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2014. Hiện đang sinh sống tại buôn Y, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án; Tiền sự: Không

Hiện bị cáo H J đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Gia Trung thuộc Bộ công an – *Có mặt*.

2. Họ và tên: Y P. Tên gọi khác: Ama G; Giới tính: Nam;

Sinh năm 1984, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKKHKT và nơi ở trước khi phạm tội: Buôn Y, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 4/12; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Êđê; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Y S, sinh năm 1955; con bà: H R, sinh năm 1956. Hiện ông bà đang sinh sống tại buôn Y, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Bị cáo có vợ là H P, sinh năm 1991, có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2019. Hiện đang sinh sống tại buôn Y, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Hiện bị cáo Y P đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Đắk Tân thuộc Bộ công an - *có mặt*

3. Họ và tên: Y N. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh năm 1995, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKHKTT và nơi ở trước khi phạm tội: Buôn Y, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Êđê; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Y Ch, sinh năm 1941; con bà: H K (*đã chết*). Hiện ông đang sinh sống tại buôn Y, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có vợ là H Th, sinh năm 1997, có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2021. Hiện đang sinh sống tại buôn Y, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Hiện bị cáo Y P đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Đắk Tân thuộc Bộ công an – *có mặt*

4. Họ và tên: H B. Tên gọi khác: Amí R; Giới tính: Nữ;

Sinh năm 1978, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKHKTT và nơi ở trước khi phạm tội: Buôn Y, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Êđê; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Y Kbê B (*đã chết*). Con bà: H D, sinh năm 1936. Hiện bà đang sinh sống tại buôn Y, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có chồng là Y T, sinh năm 1976, có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2007. Hiện đang sinh sống tại buôn Y, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Hiện bị cáo H B đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Gia Trung thuộc Bộ công an – *Có mặt*

5. Họ và tên: H W. Tên gọi khác: Amí W; Giới tính: Nữ;

Sinh năm 1974, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKHKTT và nơi ở trước khi phạm tội: Buôn Y, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 0/12; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Êđê; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Y Kbêc B (*đã chết*). Con bà: H D, sinh năm 1936. Hiện bà đang sinh sống tại buôn Y, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo không có chồng, bị can có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2001. Hiện đang sinh sống tại buôn Y, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Hiện bị cáo H W đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Gia Trung thuộc Bộ công an – *Có mặt*

6. Họ và tên: Y S. Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam;

Sinh năm 2001, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKKHKT và nơi ở trước khi phạm tội: Buôn Y, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Tôn giáo: không; Dân tộc: Êđê; Quốc tịch: Việt Nam;

Cha: không biết. Con bà: H W, sinh năm 1974. Hiện bà đang sinh sống tại buôn Y, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang tại ngoại - *Có mặt*.

- **Người phiên dịch cho các bị cáo H J; Y P; H W, Y N, H B và Y S:** Ông Y D, Hiệu H Mok, chức vụ: Cán bộ hưu trí.

- **Bị hại:** Bà Ngô Thị Mỹ Tr, sinh năm 1976. (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ dân phố A, phường N, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Y R, sinh năm 1981. (Có mặt)

Trú tại: buôn Y, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Văn Thị L, sinh năm 1974 (Có đơn xét xử vắng mặt)

Trú tại: Buôn Y, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 12/3/2021 Y N, H J, Y P, H B, H W và Y S cùng trú tại buôn Y, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk rủ nhau đi trộm cắp hạt tiêu bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cả nhóm thống nhất với nhau tập trung tại nhà H J, mỗi người chuẩn bị 02 cái bao xác rắn, 01 cái đèn pin đội đầu và một số dây xác rắn để làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội. Sau đó khoảng 18 giờ 30 cùng ngày Y N điều khiển xe mô tô biển số 47H1- 086.14 chở theo H J đi trước dẫn đường; Y P điều khiển xe mô tô biển số 47H1- 226.85 chở H W; Y S điều khiển xe mô tô biển số 47H1- 614.31 chở H B. Khi đi đến một lô rẫy thuộc khu vực xã C, thị xã B thì cả nhóm cất giấu 03 chiếc xe

mô tô vào lô rẫy cà phê của người dân. Rồi Y N và Y P đi tìm rẫy có cây hồ tiêu đã đến kỳ thu hoạch không có người trông coi để trộm cắp, còn H J, H W, H B, Y S đứng ngoài đợi. Khi đi đến rẫy hồ tiêu của chị Ngô Thị Mỹ Tr, sinh năm 1976 tại thôn 9B, xã C, thị xã B, thấy không có người trông coi nên Y N, Y P quay lại gọi H J, H W, H B, Y S đến rẫy chị Tr để hái trộm hạt tiêu. Sau đó, tất cả đi đến rẫy của chị Tr dùng đèn pin soi hái trộm hạt tiêu bỏ vào bao xác rắn nhỏ dùng chân đạp tách hạt tiêu ra khỏi cuống rồi bỏ vào bao xác rắn lớn. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 13/3/2021, cả nhóm mang số hạt tiêu trộm cắp được đi về, Y N điều khiển xe mô tô chở H J và 02 bao hạt tiêu; Y S chở H B và 02 bao hạt tiêu cùng về nhà H J; còn Y P chở 02 bao hạt tiêu cùng H W về nhà Y P cất giấu. Khi về đến nhà H J, thì Y N và Y S bị Công an huyện C phát hiện; Y N bị giữ, còn H J bỏ chạy thoát, Y S vứt 01 bao hạt tiêu của H B hái trộm được trước cổng nhà H J, rồi điều khiển xe mô tô chở 01 bao hạt tiêu do mình hái trộm được bỏ chạy về nhà chị họ là H Đ, sinh năm 2000 trú tại buôn Y, xã E, huyện C cất giấu. Còn bao hạt tiêu Y S vứt tại cổng nhà H J được chồng của H J là Y R, sinh năm 1981, trú tại buôn Y, xã E, huyện C mang vào nhà cất giấu. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện C thì Y N, H J, Y P, H B, H W và Y S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, sau đó Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã thông báo sự việc phạm tội và chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã B để xử lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 08/HĐĐG ngày 02/4/2021 của Hội đồng định giá 1276^a, Ủy ban nhân dân thị xã B, kết luận: Giá trị của 321,5 kg hồ tiêu tươi vào ngày 12/3/2021 là 7.233.750 đồng (*Bảy triệu, hai trăm ba mươi ba nghìn, bảy trăm năm mươi đồng*)

Về thu giữ và xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã thu giữ 321,5 kg hạt tiêu tươi. Hiện nay Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã trả lại cho chị Tr là chủ sở hữu.

Đối với các xe mô tô biển số 47H1- 086.14; 47H1- 614.31 và 47H1- 226.85 là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, đã được Tòa án nhân dân huyện C xử lý trong bản án số 49/2021/HSST ngày 05/8/2021 nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với 06 đèn pin đội đầu mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, đã làm thất lạc và vứt bỏ trong quá trình chạy trốn. Cơ quan CSĐT Công an thị xã B truy tìm nhưng không thu giữ được để xử lý.

Đối với 12 cái bao xác rắn mà các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội ngày 16/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã tạm giao cho chị Ngô Thị Mỹ Tr bảo quản, cùng 321,5 kg hạt tiêu, sau đó chị Tr đã đổ hạt tiêu tươi ra phơi khô để bảo quản thì đã làm thất lạc, vì vậy Cơ quan CSĐT Công an thị xã B không thu giữ được để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKS, ngày 23 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố các bị cáo H J, Y N, Y P, H B, H W, Y S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với các

bị cáo như nội dung cáo trạng, đồng thời đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo H J, Y N, Y P, H B, H W, Y S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo H J, Y N, Y P, H B, H W từ 09 đến 12 tháng tù và áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo H J, Y N, Y P, H B, H W trong bản án số 49/2021/HSST ngày 05/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện C.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Y S từ 06 đến 09 tháng tù.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến đòi đáp tranh luận. Các bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận: Vào ngày 12/3/2021, lợi dụng rẫy nhà chị Ngô Thị Mỹ Tr không có người trông coi nên các bị cáo H J, Y N, Y P, H B và H W, Y S có hành vi đột nhập vào rẫy nhà chị Tr trộm 321,5 kg hạt tiêu trị giá 7.233.750 đồng. Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố và kết luận các bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản là phù hợp với lời khai của bị hại, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Các bị cáo là người có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của bản thân. Bị cáo biết được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác đều bị pháp luật hình sự trừng trị, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

*** Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:**

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường

hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ... ”

.....

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo không những đã chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác mà còn gây nên những ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức, nên phải nhận thức được rằng; tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật quan tâm và bảo vệ; mọi hành vi chiếm đoạt tài sản trái phép của người khác sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, lười biếng lao động, muốn được hưởng thụ trên công sức lao động của người khác, cho nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xét xử nghiêm mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo nhằm răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện; hành vi tội phạm của các bị cáo chỉ mang tính đồng phạm giản đơn, không mang tính chuyên nghiệp, không có sự bàn bạc hay tổ chức chặt chẽ; tài sản trộm cắp được các bị cáo chỉ chi tiêu vào mục đích cá nhân các bị cáo. Tuy nhiên xét về tính chất và vai trò của từng bị cáo là có khác nhau nên cần phân hóa để áp dụng mức hình phạt sao cho phù hợp.

Đối với H J, bị cáo là người trực tiếp khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác phạm tội, bị cáo cũng là người chuẩn bị các công cụ, phương tiện để phục vụ cho việc phạm tội, bị cáo cũng là người thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực, ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần trên địa bàn huyện C và bị Tòa án huyện C xử phạt 02 năm tù, cho nên bị cáo phải chịu mức án cao nhất so với các bị cáo còn lại.

Đối với các bị cáo Y N, Y P, H W, H B là người được H J rủ rê, lôi kéo thực hiện hành vi phạm tội và tham gia thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực, mặt khác các bị cáo có nhân thân xấu các bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần trên địa bàn huyện C và bị Tòa án huyện C xử phạt theo bản án số 49/2021/HSST ngày 05/8/2021 cho nên mức án dành cho 04 bị cáo là ngang nhau nhưng thấp hơn bị cáo H J là phù hợp.

Đối với bị cáo Y S là người thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực, nhưng có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên mức án thấp hơn so với các bị cáo khác là phù hợp.

[4] **Về nhân thân:** Các bị cáo H J, Y N, Y P, H B; H W, Y S đều chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số nên khả năng nhận thức pháp luật của các bị cáo còn hạn chế cho nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy

định tại h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (BLHS); Bị cáo Y S phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Với tính chất mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như đã nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết phải áp dụng cho các bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5] Các biện pháp tư pháp:

*** Về xử lý vật chứng:**

- Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã thu giữ 321,5 kg hạt tiêu tươi. Hiện nay Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã trả lại cho chị Tr là chủ sở hữu.

Đối với các xe mô tô biển số 47H1- 086.14; 47H1- 614.31 và 47H1- 226.85 là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, đã được Tòa án nhân dân huyện C xử lý trong bản án số 49/2021/HSST ngày 05/8/2021 nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với 06 đèn pin đội đầu mà các bị can đã sử dụng vào việc phạm tội, đã làm thất lạc và vứt bỏ trong quá trình chạy trốn. Cơ quan CSĐT Công an thị xã B truy tìm nhưng không thu giữ được để xử lý.

Đối với 12 cái bao xác rắn mà các bị can sử dụng làm công cụ phạm tội ngày 16/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã tạm giao cho chị Ngô Thị Mỹ Tr bảo quản, cùng 321,5 kg hạt tiêu, sau đó chị Tr đã đổ hạt tiêu tươi ra phơi khô để bảo quản thì đã làm thất lạc, vì vậy Cơ quan CSĐT Công an thị xã B không thu giữ được để xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Ngô Thị Mỹ Tr đã nhận lại 321,5 kg hạt tiêu tươi và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không đề cập để xử lý.

Đối với hành vi của Y R cất giấu 01 bao hạt tiêu có trọng lượng 55kg, trị giá 1.237.500 đồng, vào rạng sáng ngày 13/3/2021, bản thân Y R cất giấu 01 bao hồ tiêu vào tối ngày 13/3/2021 là để che giấu tang vật, không để cho Cơ quan Công an phát hiện, thu giữ, cũng không được hưởng lợi gì. Vì vậy, hành vi của Y R không cấu thành tội phạm nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã chuyển tài liệu cho Cơ quan CSĐT Công an huyện C xử phạt hành chính theo thẩm quyền là có căn cứ.

Đối với H Đ việc bị cáo Y S cất giấu 01 bao hồ tiêu trộm cắp được vào tối ngày 13/3/2021 phía sau nhà của H Đ thì H Đ không biết và không liên quan, nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã B không đề cập để xử lý là có căn cứ.

Đối với bà Văn Thị L khi mua lại số hồ tiêu tươi của bị cáo H J (mua số hồ tiêu của vụ trộm cắp ngày 28/02/2021) thì bà L không biết đây là tài sản do phạm tội mà có và vụ việc này cũng chưa xác định được người bị hại, nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã B không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với hành vi của các bị cáo H J, H W, H B, Y N và Y P còn khai nhận vào ngày 28/02/2021 cùng nhau trộm cắp hạt tiêu tại khu vực xã C, thị xã B. Tuy nhiên, các bị cáo không xác định được vị trí cụ thể rẫy hồ tiêu đã trộm cắp và Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã ra thông báo truy tìm người bị hại và xác minh tại Công an xã C, thị xã B nhưng chưa xác định được người bị hại. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an thị xã B tiếp tục xác minh, khi có căn cứ xử lý sau.

[6] **Về án phí:** Các bị cáo H J, Y N, Y P, H B, H W và Y S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*** Về các lễ trên:**

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Các bị cáo H J, Y N, Y P, H B, H W, Y S phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo H J 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, Tổng hợp hình phạt 02 năm tù tại bản án số 49/2021/HSST ngày 05/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo H J chấp hành hình phạt chung là **03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, ngày 17/3/2021.

- Xử phạt bị cáo Y N **01 (một) năm** tù, Tổng hợp hình phạt 01 năm 08 tháng tù tại bản án số 49/2021/HSST ngày 05/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Y N chấp hành hình phạt chung là **02 (Hai) năm 08 (tám) tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giam, ngày 15/3/2021.

- Xử phạt bị cáo Y P 01 (một) năm tù, Tổng hợp hình phạt 01 năm 08 tháng tù tại bản án số 49/2021/HSST ngày 05/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Y P chấp hành hình phạt chung là **02 (Hai) năm 08 (tám) tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giam, ngày 15/3/2021.

- Xử phạt bị cáo H B 01 (một) năm tù, Tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù của bản án số 49/2021/HSST ngày 05/8/2021, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo H B chấp hành hình phạt chung là **02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giam, ngày 15/3/2021.

- Xử phạt bị cáo H W 01 (Một) năm tù, Tổng hợp hình phạt 10 tháng tù của bản án số 49/2021/HSST ngày 05/8/2021, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo H W chấp hành hình phạt chung là **01 (Một) năm 10 (Mười) tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giam, ngày 15/3/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Y S **06 (Sáu) tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã trả lại 321,5 kg hạt tiêu tươi cho chị Ngô Thị Mỹ Tr là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với các xe mô tô biển số 47H1- 086.14; 47H1- 614.31 và 47H1- 226.85 là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, đã được xử lý trong bản án số 49/2021/HSST ngày 05/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với 06 đèn pin đội đầu mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, đã làm thất lạc và vứt bỏ trong quá trình chạy trốn. Cơ quan CSĐT Công an thị xã B truy tìm nhưng không thu giữ được để xử lý.

Đối với 12 cái bao xác rắn mà các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội ngày 16/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã tạm giao cho chị Ngô Thị Mỹ Tr bảo quản, cùng 321,5 kg hạt tiêu, sau đó chị Tr đã đổ hạt tiêu tươi ra phơi khô để bảo quản thì đã làm thất lạc, vì vậy Cơ quan CSĐT Công an thị xã B không thu giữ được để xử lý.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại bà Ngô Thị Mỹ Tr đã nhận lại 321,5 kg hạt tiêu tươi và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo H J, Y Ng, Y P, H B, H W và bị cáo Y S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Bị cáo; đương sự liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Cao Anh Tuấn